

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-PT

Ngày 12 - 01 - 2022

V/v ly hôn, tranh chấp con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Phi Yến

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Anh Tuấn

Bà Đỗ Thị Thúy Năng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2021/HNGĐ-PT ngày 05 tháng 11 năm 2021 về việc “ly hôn, tranh chấp con chung”. Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 26/2021/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 26/2021/QĐ-PT ngày 01 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/QĐ-PT ngày 16 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Mỹ V, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số 23 đường Đ, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Dương P, sinh năm 1977; Địa chỉ: Nhà 212 Chung cư T, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Bà Phạm Mỹ V

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn bà Phạm Mỹ V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Dương P kết hôn với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn, bà và ông P thường xuyên cãi vã, vợ chồng không có sự tin tưởng, tôn trọng và chia sẻ nhau trong cuộc sống vợ chồng. Mâu thuẫn giữa vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng bà sống ly thân từ ngày 10/10/2019 cho đến nay. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Dương P.

Về con chung: Vợ chồng bà có 2 con chung Dương Văn Minh K sinh ngày 24/9/2008 và Dương Văn Thành N sinh ngày 14/7/2013. Ly hôn, bà có nguyện vọng nuôi hai con, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác định không có.

** Bị đơn ông Dương P trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Phạm Mỹ V kết hôn với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, không có sự quan tâm nhau trong cuộc sống vợ chồng. Ông và bà V sống ly thân từ tháng 10/10/2019 cho đến nay, tình cảm vợ chồng không còn nên ông đồng ý ly hôn bà V.

Về con chung: Ông xác định vợ chồng có 2 con Dương Văn Minh K sinh ngày 24/9/2008 và Dương Văn Thành N sinh ngày 14/7/2013. Ly hôn, ông có nguyện vọng nuôi con Dương Văn Thành N, giao con Dương Văn Minh K cho bà V nuôi dưỡng, ông không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con. Ông khẳng định ông nuôi con tốt và con Dương Văn Thành N đã ở với ông từ năm 2019 cho đến nay; công việc của ông hiện ổn định và mức thu nhập của ông tương đối cao nên đảm bảo cho việc nuôi con. Đối với yêu cầu nuôi hai con của bà V, ông không đồng ý.

Quyết định của bản án sơ thẩm như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 51, 55, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện ly hôn, nuôi con chung của bà Phạm Mỹ V đối với ông Dương P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Mỹ V được ly hôn ông Dương P (Giấy chứng nhận kết hôn số 91 ngày 31/7/2007 đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý).

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Dương Văn Minh K sinh ngày 24/9/2008 cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Giao cháu Dương Văn Thành N sinh ngày 14/7/2013 cho ông Dương P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Không ai cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Bà Phạm Mỹ V và ông Dương P xác định không có nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Bà Phạm Mỹ V và ông Dương P xác định không có.

5. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng bà Phạm Mỹ V phải nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà V đã nộp tại Biên lai thu số 0006688 ngày 27/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng. Bà Phạm Mỹ V đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 11/10/2021, nguyên đơn bà Phạm Mỹ V nộp đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về con chung. Bà yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét cho bà được nuôi hai con Dương Văn Minh K và Dương Văn Thành N, bà không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng nhận định:

Về tố tụng:

[1] Ngày 11/10/2021, nguyên đơn bà Phạm Mỹ V kháng cáo một phần bản án sơ thẩm trong thời gian luật định, xét thấy đơn kháng cáo hợp lệ theo quy định tại Điều 272 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được HĐXX chấp nhận xem xét kháng cáo.

Về nội dung: Xét kháng cáo của bà Phạm Mỹ V về con chung thì thấy:

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bà Phạm Mỹ V cho rằng ông P không có thời gian chăm con và ông P gây khó khăn cho bà khi thăm nom con, hơn nữa Tòa án cấp sơ thẩm giao mỗi người nuôi mỗi con là ngăn cách tình cảm của anh em nên bà đề nghị HĐXX giao hai con Dương Văn Minh K và Dương Văn Thành N cho bà nuôi dưỡng. Đối với ông Dương P có nguyện vọng được nuôi con Dương Văn Thành N. HĐXX xét thấy: nguyện vọng được nuôi con của bà V và ông P là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi phải đảm bảo quyền lợi của con. Thực tế

trong thời gian bà V và ông P ly thân từ ngày 10/10/2019 thì cháu K ở cùng bà V tại nhà cha mẹ bà V, còn cháu N ở với ông Phi tại nhà cha mẹ ông P, cháu N đang ở ổn định với ông P và ông P có công việc, mức thu nhập ổn định, đảm bảo được cuộc sống của cháu về mặt vật chất và tinh thần. HĐXX xét thấy, không cần thiết xáo trộn cuộc sống của các cháu. Việc Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu K cho bà V nuôi dưỡng và giao cháu N cho ông P nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp, đảm bảo được quyền lợi của bà V ông P cũng như của các cháu, phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, vì vậy HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bà V, giữ nguyên án sơ thẩm.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát thành phố Đà Nẵng đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Mỹ V, giữ nguyên án sơ thẩm. HĐXX xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của HĐXX.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên bà V phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[5] Các phần Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Mỹ V.

2. Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 26/2021/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận S về con chung như sau:

Giao cháu Dương Văn Minh K sinh ngày 24/9/2008 cho bà Phạm Mỹ V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Giao cháu Dương Văn Thành N sinh ngày 14/7/2013 cho ông Dương P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung.

Các đương sự có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Các phần Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm, bà Phạm Mỹ V phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0003029 ngày 19/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP ĐN;
- TAND Quận S;
- CCTHADS Quận S;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Phi Yến